

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 285/2018/HSPT

Ngày 05 - 9 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huòn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết và ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa ngày 05/9/2018, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 254/2018/TLPT-HS ngày 08/8/2018, đối với bị cáo Vi Văn N, do có kháng cáo của bị cáo Vi Văn N, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của TAND Huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

VI VĂN N, sinh ngày 10/7/1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn A, xã B, Huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Nùng; con ông Vi Văn Th, sinh năm 1970 và bà Chu Thị H2, sinh năm 1968. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn N: Bà H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bị hại: Ông Y - sinh năm 1981, hiện cư trú tại buôn Đ, xã E, Huyện C, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người phiên dịch: Ông Y2 (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Nông Văn H nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2017, Nông Văn H thấy gia đình ông Y đang thu hoạch cà phê tại thôn TT, xã CK, Huyện C, tỉnh Đắk Lắk; gia đình ông Y để nhiều bao cà phê quả tươi vừa thu hoạch gần chòi rẫy cà phê và không có người trông coi, H rủ Vi Văn N trộm cắp cà phê của anh Y, bán lấy tiền tiêu xài; N đồng ý. N và H đi đến chòi rẫy cà phê ông Y vác mỗi người một bao cà phê đi một đoạn, thì bị anh Lục Văn T đang hái cà phê gần đó phát hiện và điện thoại báo cho ông Y biết. Vợ chồng ông Y và một số người đang hái cà phê cho ông Y, đuổi theo N và H, nên N và H vứt bỏ hai bao cà phê trộm cắp và bỏ chạy.

Do bức tức vì bị gia đình ông Y rượt đuổi và không lấy trộm được cà phê, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H rủ N đánh gia đình ông Y để trả thù, N đồng ý. H và N mỗi người cầm một con dao đi đến chòi rẫy gia đình ông Y; khi đến chòi rẫy, H đứng bên ngoài canh gác, còn N cầm dao đi vào chòi rẫy; lúc này, ông Y và một số người hái cà phê cho ông Y đang ngủ trong chòi rẫy, ông Y là người nằm ngoài cùng gần cửa ra vào, N dùng dao chém vào người ông Y; ông Y la lên, thì H và N bỏ chạy.

Bản kết luận pháp y thương tích số: 264/PY-TgT ngày 07/02/2018, của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y bị đa thương, đứt gân cơ duỗi các ngón, bong mảnh xương quay phải và nứt sọ; tỷ lệ thương tích 20%.

Hai bao cà phê quả tươi mà H và N chiếm đoạt của gia đình ông Y là 40kg. Bản kết luận định giá tài sản số:18/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản Huyện C kết luận: 40kg cà phê quả tươi có giá trị 288.800đ

Bản án hình sự sơ thẩm số:30/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của TAND Huyện C, đã áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015.

Xử Phạt: Vi Văn N 02 năm 09 tháng tù, về tội cố ý gây thương tích.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt Nông Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, giải quyết bồi thường, xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 27/6/2018, bị cáo Vi Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; người bị hại Y cũng có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xin giảm hình phạt cho Vi Văn N.

Tại phiên tòa phúc thẩm Vi Văn N khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2017, bị cáo cùng với Nông Văn H đến rẫy cà phê của gia đình ông Y tại thôn Tam Thuận, xã Cư Klông, Huyện C, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp hai bao cà phê, thì bị gia đình ông Y phát hiện đuổi theo, nên bị cáo và H vút hai cà phê trộm cắp được bỏ chạy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo và H mỗi người cầm theo một con dao đến chòi rẫy gia đình ông Y để đánh trả thù; H đứng bên ngoài canh giới, bị cáo vào chòi rẫy, dùng dao chém ông Y đang ngủ trước cửa vào chòi rẫy rồi bỏ chạy.

Tại phiên tòa đại diện VKS cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử Vi Văn N phạm tội cố ý gây thương tích, theo khoản 2 điều 104 BLHS năm 1999 là đúng pháp luật. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn N cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tác động với gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của Vi Văn N tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của Nông Văn H là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Chiều ngày 14/12/2017, Nông Văn H và Vi Văn N lén lút vào rẫy cà phê của ông Y, tại thôn Tam Thuận, xã Cư Klông, Huyện C chiếm đoạt hai bao cà phê; bị gia đình ông Y phát hiện, nên H và N không thực hiện được việc trộm cắp tài sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H và N mỗi người cầm theo một con dao đến chòi rẫy của ông Y để đánh trả thù. Khi đến chòi rẫy, H đứng bên ngoài cảnh giới cho N vào trong chòi rẫy dùng dao chém ông Y, gây thương tích cho ông Y, với tỷ lệ thương tật 20%.

[3] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Nông Văn H và Vi Văn N phạm tội cố ý gây thương tích, với các tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm gây thương và phạm tội có tính chất côn đồ, được quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 BLHS nhưng tỷ lệ thương tật của người bị hại 20%, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 104 năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Vi Văn N là thỏa đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

[5] Về án phí: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận hộ gia đình của bị cáo thuộc hộ nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm b khoản 2 Nghị quyết số:41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Vi Văn N 02 năm 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Vi Văn N.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS Huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huồn

